TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2017
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2- Bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Ông Danh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2017/QĐST- DS, ngày 25 tháng 8 năm 2017 và thông báo về việc thời gian xét xử vụ án ngày 25 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Dương Văn N, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).
2- Bị đơn: Chị Đặng Thúy A, sinh năm 1990.
HKTT: Ấp H, xã T.A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/01/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Văn N trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh Dương Văn N và chị Đặng Thúy A cưới nhau vào tháng 02/2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 15/3/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống tại gia đình cha mẹ của anh N, nhưng

không biết nguyên nhân gì vào ngày 12/8/2014 âm lịch chị A bỏ nhà ra đi cho đến nay. Bản thân anh và gia đình đã tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không gặp.

Về con chung: Có 01 đứa tên Dương Minh Đ, sinh ngày 07/12/2013, hiện chị A đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về phần nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Anh Dương Văn N yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị A.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện thì anh yêu cầu xin được nuôi con, tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2017, anh N đồng ý giao con Dương Minh Đ cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn Đặng Thúy A Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị A vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, Dương Văn N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đặng Thúy A vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay thì Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Dương Văn N xử cho anh Dương Văn N và chị Đặng Thúy A được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận ý kiến của anh Dương Văn N giao con tên Dương Minh Đ cho chị Đặng Thúy A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án hiện có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Đặng Thúy A đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Đặng Thúy A.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Dương Văn N và chị Đặng Thúy A cưới nhau vào tháng 02/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang (theo Trích lục kết hôn số 22/TLKH-BS, ngày 18/01/2017, do anh N cung cấp) nên hôn nhân của anh N và chị A là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, theo lời trình bày của N là sau khi vợ chồng về chung sống tại gia đình cha mẹ anh không có xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng đến ngày 12/8/2014 âm lịch chị A ôm đứa con rồi bỏ nhà ra đi cho đến nay. Bản thân anh và gia đình đã tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không gặp và cũng không biết chị A ở đâu.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của anh N xử cho anh Dương Văn N và chị Đặng Thúy A ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh Dương Văn N và chị Đặng Thúy A có 01 đứa con tên Dương Minh Đ, sinh ngày 07/12/2013, từ khi ly thân chị A đã nuôi dưỡng cháu, hơn nữa cháu Đ còn nhỏ, do đó yêu cầu của anh N là có cơ sở chấp nhận xử giao cháu Dương Minh Đ cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh N thừa nhận không có nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc anh Dương Văn N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004134, ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Vậy anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn N và chị Đặng Thúy A được ly hôn.

2.Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của anh Dương Văn N là giao cháu Dương Minh Đ, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Đặng Thúy A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh N và chị A có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc anh Dương Văn N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004134, ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Vậy anh N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho N có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/10/2017). Đối với chị A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Thái A;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tâm